TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẤT ĐỎ** TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 22/2023/HS-ST
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà.
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn - thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 07 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Công Tuấn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: 141 X, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quý H, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1972; Vợ Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 2000; Con co 1 người sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2022 có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

1- Bà Phạm Thị N, sinh 1963; Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã L , huyện Đất Đỏ, tỉnh bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

2- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp A, xã L , huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

3- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp A xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã L, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau: Khoảng tháng 3/2022 Lê Công Tuấn L và Nguyễn Thị Kim N quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau, N dẫn L về nhà N ở ấp An Hải, xã L An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chơi, từ đó L quen biết với bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Hữu B là cha và mẹ của N. Do ông B và bà N đã ly hôn N sống cùng bà N, còn ông B đang sống như vợ chồng với bà Lê Thị L1. Từ khoảng tháng 5/2022 đến tháng 7/2022, lợi dụng lòng tin của bà N và vợ chồng ông B bà L1 đối với L, L đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bà N và ông B, bà L1 cụ thể.

Vào khoảng tháng 5/2022, L biết ông Nguyễn Hữu B được người thân đưa cho số tiền 200.000.000 đồng để đi kiếm chỗ ở khác nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của ông B. Từ đó, L nói với ông B, bà L1 là đừng có thuê nhà, do L có một thửa đất, L sẽ xây nhà trên đất đó để ông B, bà L1 về ở và trông coi đất cho L. Để tạo lòng tin, L đã dẫn ông B, bà L1 và N đi đến xã An Nhứt, huyện Long Điền để xem 01 thửa đất của người khác không phải là đất của L, L nói sẽ xây nhà cho ông B, bà L1 ở tại thửa đất này nhưng với điều kiện ông B, bà L1 phải đưa cho L số tiền 200.000.000 đồng để L đặt cọc mua vật liệu xây dựng để xây nhà, ông B, bà L1 đồng ý.

Đến ngày 14/6/2022, L chở N và ông B đến N hàng Agribank chi nhánh huyện Đất Đỏ, ông B rút 100.000.000 đồng đưa qua cho L. Ngày 22/6/2022, L đến gặp ông B, bà L1 để lấy thêm 80.000.000 đồng với lý do để đặt cọc mua vật liệu xây dựng. Ngày 25/6/2022, L tiếp tục yêu cầu ông B, bà L1 đưa thêm 20.000.000 đồng để trả tiền vật liệu xây dựng nhưng do không đủ tiền nên bà L1 chỉ đưa cho L 15.000.000 đồng. Sau đó, do ông B, bà L1 cần tiền nên L đã trả lại cho ông B, bà L1 3.000.000 đồng. Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của ông B, bà L1 là 192.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của ông B, bà L1, L tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà N. Do trước đó, Lê Công Tuấn L biết bà Phạm Thị N đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất bà N đang ở tại xã L An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nhưng chưa xong. L nói với bà N "L làm nghề cò đất có quen biết với một số cán bộ nên để L hỏi và làm dùm cho", bà N tin nên đồng ý. Đến cuối tháng 05/2022, L đến gặp bà N để lấy 01 bộ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà N đã làm sẵn đem đến nộp tại Uỷ ban nhân dân xã L An, huyện Đất Đỏ. Đến ngày 08/7/2022, L đến nhà gặp và yêu cầu bà N đưa cho L 15.000.000 đồng để lên tỉnh đóng tiền ra sổ, bà N đồng ý. Ngày 15/7/2022, L đi đến nhà bà N nói bà N đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng để L nhờ làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Khánh - con trai của bà N (do Khánh biết L đang làm hồ sơ đất cho bà N, nên Khánh nhờ L làm thêm hồ sơ của Khánh) bà N đồng ý và đưa cho L 5.000.000 đồng. Đến ngày 21/7/2022 L tiếp tục đến nhà gặp bà N yêu cầu đưa thêm cho L số tiền 8.000.000 đồng để L liên hệ đóng tiền lên 100m^2 đất thổ cư thửa đất của bà N rồi sẽ lấy sổ về luôn, do tin tưởng bà N tiếp tục đưa thêm cho L 8.000.000 đồng. Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của bà N là 28.000.000 đồng.

Qua một thời gian, bà N và ông B không thấy L thực hiện lời hứa nên đã nhiều lần liên lạc đòi tiền L. Ngày 11/9/2022, L dùng điện thoại Iphone 13 promax, sử dụng hiệu

ứng photoshop để tạo một hình ảnh giả với thông tin đã chuyển khoản thành công số tiền 290.000.000 đồng qua tài khoản N hàng của N, sau đó L gửi hình ảnh này qua cho N. N kiểm tra không có tiền nên hỏi L, L nói là do N hàng bị lỗi. Khoảng 02 ngày sau, với cách thức tương tự L gửi cho bà N hình ảnh giả với thông tin đã chuyển khoản thành công số tiền 310.000.000 đồng qua tài khoản N hàng của bà N, bà N kiểm tra không có nên hỏi L, L trả lời "do N hàng bị lỗi nên chuyển trễ". Thời gian sau đó L không trả lại tiền cho bà N và ông B, bà L1. Biết bị lừa nên bà N, ông B làm đơn tố cáo hành vi của L đến cơ quan Công an.

Qua xác minh, Cơ quan Công an mời Lê Công Tuấn L lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên, số tiền có được L đã tiêu xài cá nhân hết (BL 71 đến 86). Lời khai của L phù hợp với lời khai của những người bị hại, người biết việc tại các bút lục số 87 đến 115, 119 đến 126. Đối với điện thoại L sử dụng làm hình ảnh giả, do không có tiền nên L đã bán điện thoại trên nên Công an không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án: Công an đã thu giữ được 01 đoạn video dài 04 phút 09 giây ghi lại việc L nhận tiền từ ông B vào ngày 22/6/2022. (BL 38).

* Về xử lý vật chứng: 01 đoạn video dài 04 phút 09 giây được lưu trữ bên trong 01 đĩa DVD-R lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: L đã bồi thường cho bà N số tiền 28.000.000 đồng, L tác động gia đình bồi thường cho ông B, bà L1 số tiền 192.000.000 đồng. Hiện các bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L. (BL 87 đến 115).

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSĐĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Lê Công Tuấn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử xử phạt bị cáo mức án từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố: Lợi dụng vào sự quen biết tin tưởng của các bị hại, biết ông B, bà L1 có tiền đang cần tìm nơi ở, bằng thủ đoan gian dối bị cáo làm cho ông B, bà L1 tưởng rằng bị cáo có đất để đưa tiền cho bị cáo xây nhà ở cho ông B, bà L1, bị cáo đã chiếm đoạt của ông B, bà L1 số tiền 192.000.000đ. Tiếp đến bị cáo biết bà N đang cần làm thủ tục về đất đai, bị cáo nói có quen biết với người làm hồ sơ về đất, nhận và chiếm đoạt của bà N số tiền 28.000.000đ. Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ như: 01 đoạn video dài 04 phút 09 giây ghi lại việc L nhận tiền từ ông B vào ngày 22/6/2022; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, tin nhắn đàm thoại qua điện thoại. Bị cáo đã có hành vi gian dối làm cho các bị hại tin đó là sự thật, đã tự nguyện giao tiền cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại lên đến 220.000.000đ, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đủ cơ sở khẳng định bản cáo trạng số 24/2023/CT-VKSĐĐ ngày 07/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi pham tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 2 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thiệt thiệt hại khắc phục hậu quả; Các bị hại đã có đơn bãi nại xin gảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa video ghi hình chứng cứ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38. Điều 50 Bộ luật hình sự.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Công Tuấn L (Tên gọi khác: không) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Công Tuấn L (tên gọi khác: Không) 7 (Bảy) năm tù thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 16/12/2022).

2/- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3/- Về xử lý vật chứng: Lưu giữ 01(Một) đĩa video theo hồ sơ vụ án.

4/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN VĂN TIẾN